TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 7

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số liền sau của số 3 là:

A. 2 **B.** 1 **C.** 4 **D.** 7

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 1 + 2 − 2 là:

A. 0 **B.** 1 **C.** 2 **D.** 3

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hình nào dưới đây là hình chữ nhật?



A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

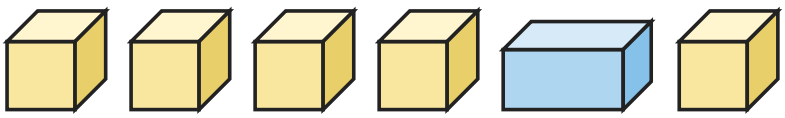
Câu 4. *(0,5 điểm)* Đồ vật nào dưới đây có dạng khối hộp chữ nhật?

A. viên bi **B.** quả bóng **C.** hộp bút **D.** con xúc xắc

Câu 5. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 3 − 2 là:

A. 3 **B.** 2 **C.** 1 **D.** 4

Câu 6. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu khối lập phương?

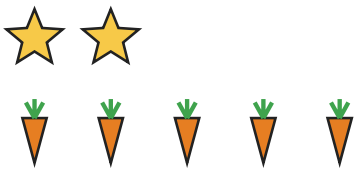


A. 2 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 6

Câu 7. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số lớn hơn 0 và bé hơn 3?

A. 0 **B.** 4 **C.** 2 **D.** 1

Câu 8. *(0,5 điểm)* So sánh số ngôi sao ở hàng trên với số củ cà rốt ở hàng dưới. Số ngôi sao ……. số củ cà rốt.



A. bằng **B.** ít hơn **C.** nhiều hơn

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 10 − 4 = 6	
b) 9 − 1 = 8	
c) 9 − 0 = 8	
d) 7 + 3 = 10	

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 7, 6, ……, ……, 3, 2

b) 0, 2, 4, ……, 8, ……

Câu 11. *(1 điểm)* Cho các số: 0, 7, 10, 8, 4.

a) Số lớn nhất là: ……

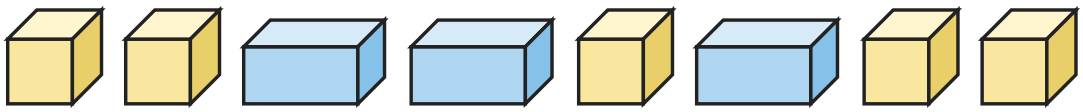
b) Số bé nhất là: ……

Câu 12. *(1 điểm)* Cho các số: 7, 3, 10, 9.

a) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: …… ; …… ; …… ; ……

b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: …… ; …… ; …… ; ……

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

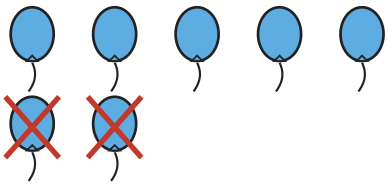


a) Có …… khối lập phương.

b) Có …… khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả …… khối.

Câu 14. *(1 điểm)* Có 7 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.



a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 7

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	A	C	C	C	C	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) Đ; b) Đ; c) S; d) Đ

Câu 10.

a) 7, 6, 5, 4, 3, 2

b) 0, 2, 4, 6, 8, 10

Câu 11.

a) Số lớn nhất là 10.

b) Số bé nhất là 0.

Câu 12.

a) Từ bé đến lớn: 3, 7, 9, 10.

b) Từ lớn đến bé: 10, 9, 7, 3.

Câu 13.

a) Có 5 khối lập phương.

b) Có 3 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả 5 + 3 = 8 khối.

Câu 14.

a) $7 - 2 = 5$

b) Còn lại 5 quả bóng bay.